

Số: 2370/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 19 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam
giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1649/TTr-SNV ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển; gắn cải cách hành chính với đổi mới phương thức lãnh đạo, hoạt động của từng cơ quan hành chính nhà nước.

2. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, tạo bước đột phá hiện đại hóa hành chính, ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành;

thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp.

5. Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài trong chiến lược xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Nam, đòi hỏi các cấp, các ngành, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Thực hiện quản trị nhà nước theo mô hình hiện đại. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh thuộc nhóm 20 tỉnh đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) trong nhóm 10 tỉnh đứng đầu cả nước.

- Về cải cách thể chế: 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Về cải cách thủ tục hành chính:

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt từ 50% trở lên đối với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% tổng số thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh

toán trực tuyến, trong đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên đối với tổng số hồ sơ giải quyết.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 30%, 20%, 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Đạt tối thiểu 90% tổng số thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ Đạt tối thiểu 80% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận không phải yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước chia sẻ.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

+ Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021.

+ Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Về cải cách tài chính công: Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ kinh phí chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần.

- Về cải cách chế độ công vụ: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

- Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

+ Có 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, trừ các văn bản thực hiện theo chế độ “mật”.

+ Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, thường xuyên được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 100% giao dịch trên các Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử các cấp được xác thực điện tử.

+ Các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu của tỉnh không phải cung cấp lại.

+ Có ít nhất 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ Có ít nhất 90% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại các cơ quan hành chính cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định).

+ Có 100% Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại.

+ Quảng Nam thuộc nhóm 20 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về Chính quyền điện tử.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Rà soát, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp; thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan tham mưu ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch, tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Chú trọng công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật hằng năm. Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật. Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đề xuất cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai, các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các cơ sở dữ liệu điện tử sẵn có.

- Xây dựng, ban hành danh mục thủ tục hành chính yêu cầu thực hiện liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Hoàn thành đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện việc giải quyết các thủ tục hành chính liên thông hoàn toàn qua môi trường điện tử tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã theo hướng số hóa toàn bộ hồ sơ đầu vào và kết quả giải quyết hồ sơ; đồng thời, tăng cường trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để giảm thiểu thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp; cập nhật tình trạng giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng; cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ điện tử nhằm giảm thời gian chờ đợi của doanh nghiệp và xây dựng cơ chế phản hồi bằng phương thức điện tử (như tin nhắn, email) cho người nộp hồ sơ để biết được tình trạng xử lý hồ sơ.

- Nghiên cứu áp dụng các mô hình cải cách thủ tục hành chính mới, hiệu quả nhằm tạo sự đột phá trong cung cấp dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính.

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Ban hành, triển khai Đề án mô hình một cửa hiện đại cấp xã theo hướng văn minh, hiện đại.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án thí điểm Tổ dân phố, khu dân cư điện tử tại một số đơn vị cấp xã nhằm từng bước hình thành nên các cộng đồng dân cư có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cao, là cơ sở để xây dựng thành công chính quyền điện tử. Trong các Khu dân cư điện tử, công dân, hộ gia đình có thể tiếp nhận, cung cấp thông tin, sử dụng các dịch vụ hành chính công trực tuyến; tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền...

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tăng cường hoạt động của thôn, tổ dân phố.

- Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương đối với một số nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Phân cấp quản lý đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của chính quyền địa phương.

- Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc tỉnh trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; tăng cường tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Căn cứ các chủ trương, nghị quyết, quy định của Trung ương, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Bộ tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ; gắn việc đánh giá, xếp loại hằng năm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức với thực hiện cải cách hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ hành chính.

- Nghiên cứu xây dựng Đề án kiểm tra, sát hạch công chức đối với Trưởng, phó phòng, chuyên viên các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã. Kết quả kiểm tra, sát hạch là một trong những căn cứ xem xét đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; bố trí, sắp xếp lại đội ngũ phù hợp trình độ chuyên môn, năng lực công tác, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu đổi mới.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng và có sự hợp lý về cơ cấu.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các lớp đào tạo, cập nhật, bổ sung kiến thức mới; đào tạo ngoại ngữ, công nghệ thông tin; chuyển đổi số, các kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động của người học.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, trong đó từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả, chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư và chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Hoàn thiện môi trường pháp lý: Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tại địa phương.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

+ Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định, hiệu quả.

+ Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số:

+ Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin.

+ Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

+ Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện thủ tục hành chính và các giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Triển khai đồng bộ, hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã. Hệ thống kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu dùng chung và ứng dụng khác đảm bảo việc sử dụng thống nhất một ứng dụng trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; hướng tới mục tiêu công dân chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Tập trung triển khai xây dựng, sử dụng cơ sở dữ liệu các ngành như: đất đai, xây dựng, y tế lao động, thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức,

viên chức..., làm nền tảng cơ bản để tiến đến chính quyền điện tử, quản lý thông minh.

+ Khai thác, sử dụng có hiệu quả tất cả các chức năng của hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh; 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng các chức năng về hồ sơ công việc, trình, ký số, xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, chuyển hoàn toàn sang phương thức xử lý công việc “không giấy tờ”.

+ Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh bảo đảm tính pháp lý của văn bản trao đổi và an toàn, an ninh thông tin để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau; ứng dụng chữ ký số đối với việc gửi, nhận văn bản điện tử trên các thiết bị di động thông minh.

+ Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước nhằm tổng hợp thông tin vào kho dữ liệu chung, phân tích dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan hành chính nhà nước các cấp và hỗ trợ đánh giá hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Bổ sung nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; đào tạo chuyên sâu về an ninh mạng, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước các cấp.

+ Xây dựng, triển khai ứng dụng tiện ích, thông minh Smart Quảng Nam cho người dân, giúp kết nối giữa người dân và chính quyền một cách hiệu quả. Thông qua Smart Quảng Nam, người dùng dễ dàng nắm bắt được thông tin về các lĩnh vực: Giao thông, y tế, địa điểm du lịch, các sự kiện đang diễn ra, đồng thời có thể gửi ý kiến góp ý, thông báo cho các cơ quan trong tỉnh biết về các sự cố, vấn đề liên quan tới hạ tầng đô thị, giao thông, an ninh an toàn, môi trường...

+ Hoàn thiện, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính như: Tin nhắn SMS tự động miễn phí thông báo tình trạng hồ sơ; các dịch vụ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính ... Thành lập Tổng đài hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được kết nối từ tổng đài Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam với các đầu số hỗ trợ từ Trung tâm hành chính công/Bộ phận tiếp nhận trả kết quả các cấp.

+ Phát triển các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng, phát triển đô thị thông minh:

+ Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giúp giải quyết hiệu quả các vấn đề bức thiết như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng...

+ Hoàn thành việc xây dựng mô hình đô thị thông minh tại ít nhất 3 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

IV. DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh và các cơ quan được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp.

Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

Nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các Sở, ngành, địa phương. Tổ chức các

đoàn khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các cấp.

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất và kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

Xây dựng, triển khai các Đề án đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo sát, điều tra xã hội học để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

VI. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hằng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Phổ biến, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị đối với công tác cải cách hành chính.

c) Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các đơn vị được giao chủ trì các Đề án tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này có trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án và tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch hằng năm của tỉnh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thẩm định các đề án thí điểm cải cách hành chính do các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

f) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các Sở, Ban, ngành, địa phương; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

g) Hằng năm, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh.

h) Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

i) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch này.

4. Sở Tư pháp

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các Sở, ngành, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025.

8. Sở Y tế

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế.

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Tham mưu triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam

Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, KGVX, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



Phụ lục
Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
1	Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025”.	Sở Nội vụ	Năm 2022
2	Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”.	Sở Nội vụ	Năm 2022
3	Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường cải cách hành chính, nâng cao chất lượng các Chỉ số đánh giá địa phương (PAR INDEX, PCI, PAPI, SIPAS, ICT INDEX...)	Sở Nội vụ	Năm 2021
4	Đề án thí điểm Tổ dân phố, khu dân cư điện tử.	Sở Nội vụ	Năm 2022
5	Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công”.	Sở Y tế	Năm 2022
6	Đề án “Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2022
7	Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2021-2025.	Sở Nội vụ	Năm 2021